| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2019/HS - ST

Ngày 31/10/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Thắng;

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Vũ Minh Huấn;

2. Bà Giàng Thị Lan;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Giàng Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Việt Xô, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 21/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1993, tại S, L. Nơi ĐKHKTT: **Thôn T 2, xã T, huyện S, tỉnh L.** Nơi ở: Thôn H, xã L, huyện S, tỉnh L. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Bá Dèn - sinh năm 1956 và bà Lù Thị B - sinh năm 1970. Hiện cùng trú tại: xã B Lư, huyện T, tỉnh L. Bố nuôi là: Hoàng Văn H – Sinh năm 1970; Mẹ nuôi là: Mùng Thị L, Sinh năm 1966 – Cùng cư trú tại: **Thôn T 2, xã T, huyện S, tỉnh L.** Vợ là: Nùng Thị **L** - Sinh năm 1994; Hiện cư trú tại: **Thôn T 2, xã T, huyện S, tỉnh L.** Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012. Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 26/9/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa sử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản: Tính đến ngày bị cáo phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích đối với tiền án trên, do bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự của bị cáo; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Sa Pa. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Vàng Văn P**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1995, tại huyện S, L. Nơi cư trú: **Thôn T 2, xã T, huyện S, tỉnh L.** Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Vàng Văn N** - sinh năm 1970 và bà Vàng Thị Oanh - sinh năm 1973. Hiện cùng trú tại **Thôn T 2, xã T, huyện S, tỉnh L.** Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân không tốt, ngày 14/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tính đến ngày bị cáo phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích đối với tiền án này.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sa Pa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Lê Thị **L** – Sinh năm 1996; Nơi cư trú: **Thôn Phương C, xã P, huyện B, thành phố H**. Vắng mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ: Bà Nông Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Vàng Văn P**: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nùng Thị **L** – Sinh năm 1994; Cư trú tại: **Thôn T 2, xã T, huyện S, tỉnh L.** Vắng mặt;

Người làm chứng: 1. Anh Lê Đ Thuận – Nơi cư trú: **Thôn P, xã P, huyện B, thành phố H**. 2. Chị Hoàng Thu Hương – Địa chỉ: **Thôn T 2, xã T, huyện S, tỉnh L.** Đều vắng mặt;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30 ngày 10/6/2019, sau khi đi điều trị Methadone tại bệnh viện đa khoa huyện Sa Pa về, Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu đen BKS 24B2-313.01 xuống xã Tả Van để rửa xe. Đến khu vực trường Tiểu học Tả Van, Đ gặp và rủ **Vàng Văn P** đi chơi, Phong đồng ý nên ngồi lên phía sau xe mô tô do Đ điều khiển. Đi được một đoạn, Đ hỏi Phong: có tiền không?, Phong trả lời không có, Đ nói tiếp thế anh em mình đi kiếm tiền, Phong đồng ý. Sau đó, Đ nảy sinh ý định cướp giật tài sản để kiếm tiền tiêu xài nên quay lại nói với Phong "Nếu không có tiền thì anh em mình xem có ai đi qua thì

giật đồ", Phong đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô đến địa phận thôn Lý, xã Lao Chải, rồi dừng xe cách lề đường 0,7m rồi bảo Phong lấy đất bôi vào biển số xe cho đỡ lộ, Phong nghe theo liền xuống xe, đi xuống rãnh nước, bốc bùn đất bôi trét kín vào phần BKS của xe, sau đó cùng Đ đi đến gần khu vực đập tràn rồi dừng lại, dựng xe tại vị trí lề đường bên phải hướng Lao Chải – thị trấn Sa Pa. Cả hai xuống xe, ngồi cạnh xe quan sát, tìm kiếm người đi đường có tài sản để thực hiện hành vi cướp giật, tại đây Đ bảo Phong ngồi sau giật đồ còn Đ điều khiển xe, Phong không dám giật nên trả lời: "Thôi em lái xe, anh ngồi sau giật", Đ đồng ý. Khoảng 20 phút sau, quan sát thấy chị **L** điều khiển xe mô tô đi theo hướng thị trấn Sa Pa - Tả Van, chị **L** có đeo 01 túi xách giả da màu nâu qua vai theo chiều từ phải qua trái, phần túi được đeo sát bên hông trái, Đ quyết định sẽ cướp giật chiếc túi trên nên nói nhỏ với Phong: "Đi đi", Phong hiểu ý nên quay đầu xe, chở theo Đ ngồi phía sau đi theo chị **L** để tìm thời cơ. Đi được khoảng 200m đến đoạn đường tỉnh lộ 152 đang bị sạt lở phía tả luy âm thuộc địa phận thôn Lý, xã Lao Chải, do phải tránh xe ô tô đi ngược chiều, chị **L** dừng xe, chân chống xuống đất. Đúng lúc này, Phong điều khiển xe mô tô áp sát về phía bên trái chị **L**, khi còn cách chị **L** khoảng 50cm, Đ đưa tay phải ra cầm vào phần nắp chiếc túi xách rồi giật mạnh 01 nhát về phía mình làm phần dây đeo của túi bị đứt, Đ tay phải cầm được chiếc túi còn Phong tăng tốc bỏ chạy theo hướng thị trấn Sa Pa - Tả Van. Sau khi bị cướp giật, chị **L** tri hô đồng thời gọi điện trình báo cơ quan Công an. Hai người bạn của chị **L** điều khiển xe mô tô đi phía trước là Lê Đ Thuận và Chu Thị Chúc đã quay ngang xe mô tô ra đường nhằm cản các đối tượng lại nhưng Phong vẫn lách qua và thoát được. Khi đang bỏ chạy đến đoạn đường tỉnh lộ 152, thuộc thôn Bản Pho, xã Hầu Thào, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Đ và Phong bị lực lượng công an xã Hầu Thào, Lao Chải đuổi bắt. Phong bỏ xe mô tô lại rồi chạy trốn còn Đ bị bắt quả tang, cơ quan công an đã thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đen BKS 24B2-313.01 là phương tiện các đối tượng dùng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 túi xách giả da màu nâu phía trước có hoa văn màu vàng trong tình trạng không có dây đeo, bên trong túi xách có 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng bạc kèm 01 sim Viettel, mặt điện thoại dán kính cường lực bị vỡ, phía sau điện thoại có ốp lưng nhựa hoa văn cô gái, 01 sạc dự phòng màu xanh xám nhãn hiệu MI và 01 dây sạc Iphone màu đỏ là tài sản chị Lê Thị **L** bị cướp giật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Sa Pa kết luận, tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của chị Lê Thị **L** có tổng giá trị còn lại là 4.776.500 đồng.

Nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, đến ngày 25/6/2019, **Vàng Văn P** đã đến đầu thú trước cơ quan công an, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 20/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ và **Vàng Văn P** về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ và **Vàng Văn P** phạm tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vàng Văn P** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý vật chứng; Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo **Vàng Văn P**: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vàng Văn P** 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn Đ và **Vàng Văn P** đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa đã truy tố đối với các bị cáo, các bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Văn Đ và **Vàng Văn P** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Đơn đề nghị của người bị hại; Biên bản bắt bắt người phạm tội quả tang; Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường. Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của các bị cáo; Bản kết luận điều tra số 20 ngày 12/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/6/2019, các bị cáo Hoàng Văn Đ và **Vàng Văn P** đã có hành vi dùng sử dụng chiếc xe máy để đi cướp giật tài sản của bị hại Lê Thị **L** có tổng giá trị là 4.776.500 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết tặng nặng định khung hình phạt là *‘‘Dùng thủ đoạn nguy hiểm’’* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố các bị cáo về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Các bị cáo nhận thức được hành vi *"Cướp giật tài sản"* của người khác là vi phạm pháp luật, song chỉ vì ham muốn về vật chất, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn Đ là người chủ mưu và trực tiếp thực hiện tội phạm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị cáo **Vàng Văn P** sau khi bị cáo Đ rủ rê, bị cáo

là người thực hành tích cực. Do đó bị cáo giữ vai trò đồng phạm thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn Đ là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này vào ngày 26/9/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa sử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích đối với tiền án trên), bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo **Vàng Văn P** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo Phong cũng là người có nhân thân xấu, ngày 14/4/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. (Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích đối với tiền án trên), bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo **Vàng Văn P** có thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú. Do đó, các bị cáo các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Vàng Văn P** được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ và **Vàng Văn P** cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 171 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Song xét thấy các bị cáo đều còn trẻ, điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, các bị cáo đều không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản các bị cáo chiếm đoạt. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 24B2-313.01 là tài sản chung của bị cáo Hoàng Văn Đ và vợ là chị Nùng Thị **L**, bị cáo Đ sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội, chị **L** không biết, nên cần tịch thụ ½ trị giá chiếc xe, phần còn lại trả cho chị Nùng Thị **L**.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ và **Vàng Văn P** phạm tội "***Cướp giật tài sản".***

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giữ 10/6/2019.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vàng Văn P** 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giữ 25/6/2019.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 24B2-313.01, trả lại ½ trị giá chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS 24B2-313.01 cho chị Nùng Thị **L**. Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện S, tỉnh L.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Pa và Cơ quan thi hành án dân sự huyện Sa Pa lập ngày 30/8/2019.

[4] Về án phí**:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ và **Vàng Văn P** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện 2.
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- Công an huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo 2; Bị hại 1;
- Người có QL và NVLQ 1;
- THADS huyện;
- Lưu Hồ sơ HS, HSTHA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Thắng**